|  |  |
| --- | --- |
|  BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆSố: 2772/QĐ-BKHCN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúcHà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020 |

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ

cấp quốc gia đặt hàng để tuyển chọn

# BỘ TRƯỞNG

# BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

 Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

 Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

 *Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật.*

# QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng “Hoàn thiện công nghệ sản xuất thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự Hydrophobic và Hydrophilic quy mô công nghiệp” để tuyển chọn (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2**. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Thông báo danh mục nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

- Tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ nhiệm vụ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3; - Lưu: VT, Vụ KHTC, NGN.  | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG** Phạm Công Tạc |

# Phụ lục

# DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA ĐẶT HÀNG ĐỂ TUYỂN CHỌN

#  *(Kèm theo Quyết định số 2772/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Định hướng mục tiêu** | **Yêu cầu đối với kết quả** | **Phương thức****tổ chức thực hiện** |
| 1 | Hoàn thiện công nghệ sản xuất thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự Hydrophobic và Hydrophilic quy mô công nghiệp. | 1. Hoàn thiện được công nghệ sản xuất thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự Hydrophobic và Hydrophilic ổn định chất lượng ở quy mô công nghiệp.2. Đánh giá độ an toàn và hiệu quả của thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự Hydrophobic và Hydrophilic trên lâm sàng. | 1. Quy trình công nghệ hoàn thiện sản xuất thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự Hydrophobic và Hydrophilic ổn định chất lượng ở quy mô 100 sản phẩm/lô.2. Dây chuyền sản xuất thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự Hydrophobic và Hydrophilic:- Tự động khâu blocking và deblocking.- Ổn định chế độ phay biên dạng ở nhiệt độ âm sâu - 45°C.- Ổn định chế độ điều nhiệt của bể hydrat hóa dao động khoảng ± 5°C.- Tăng công suất cho một lô sản phẩm từ 45 sản phẩm/lô lên 100 sản phẩm/lô.- Giảm tỉ lệ sản phẩm lỗi xuống < 20%.3. Báo cáo độ an toàn và hiệu quả của thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự Hydrophobic và Hydrophilic trên lâm sàng.4. 1.000 sản phẩm mỗi loại đạt tiêu chuẩn:- Đạt yêu cầu theo ISO 11979-8:2017.- Giảm kích thước vết mổ: khoảng 1,8 mm - 2,2 mm.- Thời gian bung càng < 30 giây.- Đảm bảo lượng chất tẩy rửa SDS tồn dư trong sản phẩm ≤ 3,3 µg/lens. | Tuyển chọn |